

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Thanh Tùng

2. Ông: Nguyễn Văn Quế

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà: Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 01/02/2019 và theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/4/1972, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1943; nghề nghiệp: Hưu trí và con bà Vũ Thị V (đã chết); Anh chị em ruột: có 08 người con, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Lữ Trường G, sinh năm 1972, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 6 - Bộ công an và có 01 con, sinh năm 2000; Hiện gia đình trú tại: xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Ch- a; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 cho đến nay - có mặt tại phiên toà.

Người chứng kiến: Ông Bùi Đình B, sinh năm 1956
Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, bị cáo Nguyễn Thị H đón xe khách đi từ xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến khu vực xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực xã T, huyện Q, bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ một gói chất bột màu trắng kích thước 5x7cm với giá 10.000.000đồng (mười triệu đồng). Sau khi mua được ma

túi bị cáo cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đón xe khách xuống thị xã T. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến địa phận khối T, phường H, thị xã T, bị cáo xuống xe đi bộ thì bị Tổ công tác Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An phối hợp với Công an phường H kiểm tra và phát hiện, đồng thời tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định số chất bột nén màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H là 7,25gam sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại bản kết luận giám định số 20/KL-PC09 (MT) ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột nén, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H gửi tới giám định là chất ma túy (heroin).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã T thu giữ 7,25 (bảy phẩy, hai mươi lăm gam) heroin, đã lấy 0,63gam để trưng cầu giám định. Số ma túy (heroin) còn lại là 6,62gam ma túy (heroin) đã được niêm phong vào một phong bì thư hình chữ nhật kích thước (10cm x 18cm) và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Vật chứng vụ án: □p dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định là: 6,62gam (heroin) đã được niêm phong vào một phong bì thư hình chữ nhật kích thước (10cm x 18cm) của bị cáo Nguyễn Thị H. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đ- ọc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Hương đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang,

biên bản niêm phong vật chứng và lời khai của bị cáo, kết luận giám định..., được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 12 giờ 05 phút ngày 21/12/2018 tại khu vực khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An tổ công tác Công an thị xã T phối hợp với Công an phường H phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị H tàng trữ 7,25 gam ma túy (heroin) trong người, nhằm mục đích sử dụng. Với hành vi đó bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng-ời, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất của vụ án thấy rằng tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn thị xã T nói riêng có chiều h-ớng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n-ớc. Bị cáo nhận thức đ-ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nh-ng do ăn chơi đua đòi, l-ời lao động, bị cáo đã mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, t-ơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời theo tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo thấy rằng gia đình bị cáo có công với Nhà nước, bố của bị cáo được khen thưởng trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hơn nữa bị cáo là người nghiện chất ma túy. Vì vậy, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo 7,25gam (bảy phẩy, hai mươi lăm gam) heroin. Quá trình điều tra đã lấy 0,06gam (không phẩy, không sáu gam) gửi đi giám định và không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét.

- Còn lại 6,62gam (sáu phẩy, sáu mươi hai gam) ma túy (heroin) đã được niêm phong vào một phong bì thư hình chữ nhật kích thước (10cm x 18cm) và vỏ giấy niêm phong. Xác định đây là vật chứng cấm l- u hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với ng-ời đàn ông mà bị cáo khai nhận đã bán 01 gói ma túy (heroin) cho bị cáo vào ngày 21/12/2018 tại khu vực xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, do không xác định được lai lịch cụ thể nên Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An không đủ cơ sở để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2, 5 điều 249; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2018. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: □p dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 6,62gam ma túy (heroin) đã được niêm phong vào một phong bì thư hình chữ nhật kích thước (10cm x 18cm) là số ma túy còn lại sau khi đã gửi đi giám định và vỏ giấy niêm phong thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H và vỏ giấy không có giá trị.

Số vật chứng trên hiện nay đang đ-ợc l- u giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2019.

Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an TX T;
- VKSND Tx T;
- Thi hành án Dân sự TX T;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phùng Thị Hơng Giang